

## Đề thi thử tuyển sinh lớp 10 môn Văn Huyện Tuy Phước

### Câu 1( 5.0 điểm ). Đọc đoạn văn sau:

“...Nhưng tạnh mất rồi. Tạnh rất nhanh như khi mưa đến. Sao chóng thế? Tôi bỗng thần thờ, tiếc không nói nổi. Rõ ràng tôi không tiếc những viên đá. Mưa xong thì tạnh thôi. Mà tôi nhớ một cái gì đấy, hình như mẹ tôi, cái cửa sổ, hoặc những ngôi sao to trên bầu trời thành phố. Phải, có thể những cái đó... Hoặc là cây, hoặc là cái vòm tròn của nhà hát, hoặc là bà bán kem đẩy chiếc xe chở đầy thùng kem, trẻ con háo hức bầu xung quanh...”

- Đoạn văn trên trích từ văn bản nào ? Tác giả là ai?
- Tại sao nhân vật “tôi” cảm thấy thần thờ, tiếc không nói nổi”?
- Tìm thành phần tình thái đã được sử dụng trong đoạn văn trên?
- Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về thế hệ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**Câu 2 (5,0 điểm).** Nhận xét về bài thơ Đồng chí của Chính Hữu, có ý kiến cho rằng: “Bài thơ nói về tình đồng chí, đồng đội thâm thiết, sâu nặng của người lính cách mạng, mà phần lớn họ đều xuất thân từ nông dân. Đồng thời bài thơ cũng làm hiện lên hình ảnh chân thật, giản dị mà cao đẹp của anh bộ đội thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn rất khó khăn thiếu thốn.”

Em hãy phân tích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu để làm sáng tỏ ý kiến trên.

## Đáp án đề thi thử Ngữ văn 10 Huyện Tuy Phước

### Câu 1( 5.0 điểm ).

- Đoạn văn trên trích từ văn bản Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê.
- Nhân vật “tôi” cảm thấy thần thờ, tiếc không nói nổi" vì khi Phương Định gặp một trận mưa đá, ở cô lập tức toát lên một niềm vui để rồi băng khuâng ngỡ ngác khi mưa tạnh quá nhanh y như khi nó đến.
- Thành phần tình thái đã được sử dụng trong đoạn văn trên: Rõ ràng tôi không tiếc những viên đá.
- Hình thức: đoạn văn ngắn

Nội dung: nêu cảm nhận của em về thế hệ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Để viết được đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về thế hệ trẻ Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ, ở đây các em cần phải hiểu rõ và xác định đối tượng ở đây là nhân vật Phương Định hoặc Thao, Nho trong Những ngôi sao xa xôi:

**Gợi ý:** Đoạn văn nêu suy nghĩ về thế hệ trẻ Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ

## **Câu 2 (5,0 điểm).**

### **Mở bài:**

- Nêu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt ý kiến nhận xét: "Bài thơ nói về tình đồng chí, ..... còn rất khó khăn thiếu thốn.

**Thân bài:** Phân tích bài thơ Đồng chí để làm sáng tỏ

**\* Trước hết, ở đoạn đầu, với 7 câu tự do, dài ngắn khác nhau, có thể xem là sự lý giải về cơ sở của tình đồng chí.**

- Mở đầu bằng hai câu đối nhau rất chính :

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”

Hai câu thơ đầu tiên giới thiệu quê hương "anh" và “tôi” – những người lính xuất thân là nông dân. "Nước mặn đồng chua" là vùng đất ven biển nhiễm phèn khó làm ăn, "đất cày lên sỏi đá" là nơi đồi núi, trung du, đất bị đá ong hoá, khó canh tác. Hai câu chỉ nói về đất đai - mối quan tâm hàng đầu của người nông dân, cho thấy sự tương đồng về cảnh ngộ xuất thân nghèo khó là cơ sở sự đồng cảm giai cấp của những người lính cách mạng.

"Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”

- Từ “tôi” chỉ 2 người, 2 đối tượng chẳng thể tách rời nhau kết hợp với từ “xa lạ” làm cho ý xa lạ được nhấn mạnh hơn.

Tự phương trời tuy chẳng quen nhau nhưng cùng một nhịp đập của trái tim, cùng tham gia chiến đấu, giữa họ đã nảy nở một thứ tình cảm cao đẹp: Tình đồng chí - tình cảm ấy không phải chỉ là cùng cảnh ngộ mà còn là sự gắn kết trọn vẹn cả về lý trí, lẫn lý tưởng và mục đích cao cả: chiến đấu giành độc lập tự do cho tổ quốc. “Súng bên súng, đầu sát bên đầu”

- Tình đồng chí còn được nảy nở và trở thành bền chặt trong sự chan hoà chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, nỗi buồn. Đó là mối tình tri kỷ của những người bạn chí cốt được biểu hiện bằng hình ảnh cụ thể, giản dị mà hết sức gợi cảm: “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ”. “Chung chăn” có nghĩa là chung cái khắc nghiệt, khó khăn của cuộc đời người lính, nhất là chung hơi ấm để vượt qua cái lạnh, mà sự gắn bó là thành thật với nhau. Câu thơ đầy ắp kỷ niệm và ấm áp tình đồng chí, đồng đội.

- Cả 7 câu thơ có duy nhất! Từ “chung” nhưng bao hàm nhiều ý: chung cảnh ngộ, chung giai cấp, chung chí hướng, chung một khát vọng...

- Nhìn lại cả 7 câu thơ đầu những từ ngữ nói về người lính: đầu tiên là “anh” và “tôi” trên từng dòng thơ như một kiểu xưng danh khi mới gặp gỡ, dường như vẫn là hai thế giới riêng biệt. Rồi “anh” với “tôi” trong cùng một dòng, đến “đôi người” nhưng là “đôi người xa lạ”, và rồi đã biến thành đôi tri kỷ - một tình bạn keo sơn, gắn bó. Và cao hơn nữa là đồng chí. Như vậy, từ rời rạc riêng lẻ, hai người đã dần nhập thành chung, thành một, khó tách rời.

- Hai tiếng “Đồng chí!” kết thúc khổ thơ thật đặc biệt, sâu lắng chỉ với hai chữ “Đồng chí” và dấu chấm cảm, tạo một nét nhấn như một điểm tựa, điểm chốt, như đòn gánh, gánh hai đầu là những câu thơ đò sộ. Nó vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một tiếng gọi trầm xúc động từ trong tim, lắng đọng trong lòng người về 2 tiếng mới mẻ, thiêng liêng ấy. Câu thơ như một bản lề gắn kết hai phần bài thơ làm nổi rõ một kết luận: cùng hoàn cảnh xuất thân, cùng lý tưởng thì trở thành đồng chí của nhau. Đồng thời nó cũng mở ra ý tiếp theo: đồng chí còn là những biểu hiện cụ thể và cảm động ở mười câu thơ sau.

-> như một nốt nhạc làm bừng sáng cả bài thơ, là kết tinh của 1 tình cảm Cách mạng mới mẻ chỉ có ở thời đại mới. Câu thơ thứ 7 là một câu thơ đặc biệt.

**\* Mười câu thơ tiếp theo diễn tả những biểu hiện cụ thể về vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí đồng đội.**

- Đồng chí đó là sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng thầm kín của nhau:

“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”

Đó là tình tri kỷ, hiểu bạn như hiểu mình và còn vì mình là người trong cuộc, người cùng cảnh ngộ. Với người nông dân, ruộng nương, căn nhà là cả cơ nghiệp, là ước mơ ngàn đời của họ; họ luôn gắn bó, giữ gìn và chặt bó cho những gì mình có. Vậy mà họ đã gác lại tất cả để ra đi đánh giặc. Câu thơ “Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay” hết sức tạo hình và biểu cảm. Để cả cơ nghiệp của mình hoang trống mà ra đi biết người thân ở lại

trống trải nhưng cũng “mặc kệ” thì đó quả là sự hy sinh lớn lao và đó cũng là quyết ra đi mà không dừng dung vô tình. Các anh hiểu rõ lòng nhau và còn hiểu rõ nỗi niềm người thân của nhau ở hậu phương: “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”, “Giếng nước”, “gốc đa” là hình ảnh hoán dụ gợi về quê hương, về người thân nơi hậu phương của người lính. Như vậy, câu thơ nói quê hương nhớ người lính mà thực chất là người lính nhớ nhà, nỗi nhớ hai chiều ngày càng da diết. Vậy là người lính đã chia sẻ với nhau mọi tâm tư, nỗi niềm, chia sẻ cả những chuyện thầm kín, riêng tư nhất. Họ cùng sống với nhau trong kỷ niệm, trong nỗi nhớ và vượt lên trên nỗi nhớ.

- Không chỉ chia sẻ cùng nhau những niềm vui, nỗi buồn hay các câu chuyện tâm tình nơi quê nhà mà họ còn chia sẻ những gian lao thiếu thốn của cuộc đời người lính - "sốt run người vàng trán ướt mồ hôi". Họ đã nhìn thấu và thương nhau từ những chi tiết nhỏ của đời sống, cùng chịu bệnh tật và những cơn sốt rét rừng ghê gớm mà hầu như người lính nào cũng phải trải qua. Họ cùng thiếu, cùng rách. Đây là hoàn cảnh chung của bộ đội ta trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp.

- Những hình ảnh thơ được đưa ra rất chân thực nhưng cô đọng và gợi cảm biết bao -> diễn tả sâu sắc sự gắn bó đồng cam cộng khổ của các anh, giúp vượt qua mọi thiếu thốn gian truân, cực nhọc của đời lính.

“Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày”

Tác giả đã xây dựng những cặp câu sóng đôi, đối ứng nhau (trong từng cặp câu và từng câu). Đáng chú ý là người lính bao giờ cũng nhìn bạn, nói về bạn trước khi nói về mình, chữ “anh” bao giờ cũng xuất hiện trước chữ “tôi”. Cách nói ấy phải chăng thể hiện nét đẹp trong tình cảm thương người như thể thương thân, trọng người hơn trọng mình. Chính tình đồng đội đã làm ấm lòng những người lính để họ vẫn cười trong buốt giá và vượt lên trên buốt giá.

- Họ quên mình đi để động viên nhau, truyền cho nhau hơi ấm: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. Đây là một cử chỉ rất cảm động chứa chan tình cảm chân thành. Nó không phải cái bắt tay thông thường mà là hai bàn tay tự tìm đến với nhau truyền cho nhau hơi ấm để vượt lên buốt giá, những bàn tay như biết nói. Và đó không phải sự gắn bó bất chợt mà là sự gắn bó trong chiến đấu, đồng cam cộng khổ khiến tình đồng chí thêm sâu dày để đi tới chiều cao: cùng sống chết cho lý tưởng. Trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ đầy gian lao vất vả ấy, tình cảm đồng chí đã đi vào chiều sâu của sự sống và tâm hồn người chiến sĩ để trở thành những kỷ niệm không bao giờ quên.

Câu thơ không chỉ nói lên tình cảm gắn bó sâu nặng của những người lính mà còn thể hiện sức mạnh của tình cảm ấy.

-> Bài thơ “Đồng chí” không rục rờ chiến công mà rục rờ tình đồng đội ấm nồng khiến họ có thể sống và làm nên bao chiến công hiển hách.

**\* Ba câu cuối của bài thơ là biểu tượng đẹp nhất, giàu chất thơ nhất về tình đồng chí, đồng đội cao đẹp.**

- Bài thơ kết thúc bằng hình ảnh rất đặc sắc:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo”.

Đây chính là công việc thực sự của người lính, và tình đồng chí được tôi luyện trong thử thách gian lao, trong công việc đánh giặc thực sự là thử thách lớn nhất. Cũng chính ở cái nơi mà sự sống, cái chết chỉ kề nhau trong tích tắc ấy thì tình đồng chí mới thực sự thiêng liêng, cao đẹp. Ba câu thơ cuối như đã dựng lên bức tượng đài sừng sững về tình đồng chí. Trên cái nền hùng vĩ và khắc nghiệt của thiên nhiên: Trong cảnh “rừng hoang sương muối” - rừng mùa đông ở Việt Bắc sương muối phủ đầy trời, nhưng những người lính vẫn đứng cạnh bên nhau, im lặng, phục kích chờ giặc tới. Từ “chờ” -> tư thế chủ động. Hình ảnh của họ sát cánh bên nhau vững chãi làm mờ đi cái gian khổ ác liệt của cuộc chiến, tạo nên tư thế thành đồng vách sắt trước quân thù. Tình đồng chí khiến họ vẫn bình thản và lãng mạn bên thêm cuộc chiến đấu, thấy cuộc đời vẫn đẹp đẽ và thơ mộng ngay giữa nguy hiểm, gian lao.

- Hai câu thơ đối nhau thật chình và gợi cảm giữa khung cảnh và toàn cảnh. Khung cảnh lạnh lẽo, buốt giá. Toàn cảnh và tình cảm ấm nồng của người lính với đồng đội của anh - > Ca ngợi sức mạnh của tình đồng đội đã giúp người lính vượt lên tất cả sự khắc nghiệt của thời tiết. Tình đồng đội đã sưởi ấm lòng các anh giữa rừng hoang mùa đông và sương muối buốt giá.

- Hình ảnh “đầu súng trăng treo” là hình ảnh độc đáo, bất ngờ, là điểm nhấn của 3 phần, điểm sáng của toàn bài thơ. Hình ảnh thơ rất thực và cũng rất lãng mạn. Hình ảnh này là có thật trong cảnh giác, được nhận ra từ những đêm hành quân, phục kích chờ giặc. Trong những đêm phục kích giặc giữa rừng khuya, người lính còn có thêm một người bạn là trăng. Trăng treo trên nền trời, nhìn lên trăng như treo trên đầu ngọn súng. Nhịp thơ ở đây là nhịp 2-2 như gợi lên nhịp lắc của một cái gì chung chiêng lơ lửng trong bát ngát chứ không phải là cột chặt, vừa thực vừa gợi lên nhiều liên tưởng phong phú: súng là hình ảnh của chiến tranh khói lửa, trăng là hình ảnh của thiên nhiên trong mát, của cuộc sống thanh bình. Sự hoà nhịp giữa súng và trăng vừa toát lên vẻ đẹp tâm hồn người lính và tình đồng chí của họ, vừa nói lên ý nghĩa cao cả của cuộc chiến tranh yêu nước:

người lính cầm súng là để bảo vệ cuộc sống hoà bình, độc lập, tự do cho Tổ quốc. Súng và trăng là gần và xa, là chiến sĩ và thi sĩ, là thực tại và mơ mộng. Tất cả đã hoà quện, bổ sung cho nhau trong cuộc đời người lính cách mạng. Câu thơ như nhãn tự của cả bài, vừa mang tính hiện thực, vừa mang sắc thái lãng mạn, là một biểu tượng cao đẹp của tình đồng chí thân thiết.

- Chỉ 3 câu -> là bức tranh đẹp về tình đồng chí đồng đội của người lính, là biểu tượng đẹp để giàu chất thơ về cuộc đời người chiến sĩ, của tình đồng chí, đồng đội.

**\* Đánh giá:**

- Ngôn ngữ thơ cô đọng hình ảnh chân thực, gợi tả, có sức khái quát cao nhằm diễn tả cụ thể quá trình phát triển của 1 tình cảm Cách mạng thiêng liêng: Tình đồng chí - một tình cảm chân thực không phô trương mà lại vô cùng lãng mạn và thi vị.

- Giọng thơ sâu lắng, xúc động như một lời tâm tình, tha thiết.

- Bài thơ đã đánh dấu 1 bước ngoặt mới cho khuynh hướng sáng tác của thơ ca kháng chiến.

**Kết bài.** Khẳng định tác giả Chính Hữu đã xây dựng vô cùng thành công hình tượng người chiến sĩ Cách mạng, anh bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.